

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**

Số:2193/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hương Trà, ngày 15 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện Công văn số 6943/UBND-NN ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh. Liên quan đến nội dung này, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo tình hình triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành công văn số 3864/UBND-KT, ngày 22/10/2021 về việc xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế đến UBND các xã, phường, HTX NN, Lâm nghiệp bền vững.

Ngày 21/12/2021, tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh (gọi tắt là Nghị quyết 20,30) đến UBND các xã, phường, các HTX nông nghiệp, Lâm nghiệp bền vững trên địa bàn.

Ngày 12/4/2022, UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với các phòng, ban của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư để mời các hộ dân tổ chức Hội nghị triển khai, hướng dẫn các nội dung, thủ tục, quy trình thực hiện để được hỗ trợ theo Nghị quyết 20, 30. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Kinh tế thị xã phối hợp với đơn vị Tư vấn tổ chức khảo sát, rà soát các sản phẩm có khả năng tham gia chương trình OCOP để hoàn thiện hồ sơ trên địa bàn thị xã; rà soát các Sản phẩm chủ lực của địa phương để đề xuất hỗ trợ thiết kế mẫu mã, nhãn mác, bao bì, thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm QRCode.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực kế hoạch tài chính và phát triển nông thôn thuộc thẩm

quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Quá trình triển khai thực hiện

+ Sau khi triển khai đăng ký nhu cầu hỗ trợ theo Nghị quyết 20, 30 tại các xã/phường, kinh phí hỗ trợ như sau:

Năm 2021: Căn cứ nhu cầu đăng ký của các HTXNN hỗ trợ sản xuất: 360 triệu đồng.

Năm 2022: Kinh phí đề nghị hỗ trợ 1.055 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP: 80 triệu đồng.

- Hỗ trợ sản xuất: 975 triệu đồng.

Tuy nhiên, đến nay các đơn vị vẫn chưa thực hiện được, lý do vẫn còn vướng mắc một số khâu trong quá trình triển khai thực hiện như: Nguồn vốn để đầu tư máy móc ban đầu lớn, người dân còn hạn chế trong việc xây dựng phương án, thủ tục thanh toán...

+ Kết quả tiến hành khảo sát, rà soát các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm truy suất nguồn gốc tại các địa phương như sau:

- Sản phẩm đăng ký thi OCOP là “Bưởi Thanh Trà” Thực địa: Hợp tác xã đã có chứng nhận VietGAP bưởi thanh trà với diện tích được chứng nhận là 10 ha (45 hộ) được cấp 2019. Giống bưởi địa phương, hợp tác xã có 200 - 250 hộ có diện tích trồng bưởi Thanh trà. Đã có bao bì (Thùng giấy Carton), tem truy xuất. Thị trường: Chủ yếu bán cho thương lái vào tới vườn mua, ngoài ra hợp tác xã cũng có các cửa hàng đầu mối ở Đà Nẵng.=> Sản phẩm hoàn thiện chấm điểm năm 2022.

- Sản phẩm đăng ký thi OCOP là “Tinh Dầu Tràm” (Chưa phải tên chính thức) Thực địa: Diện tích trồng tràm 7- 8 ha. Chưa có bao bì, giấy đăng ký kinh doanh không đúng ngành nghề đăng ký tham gia OCOP. Chưa có giấy đủ kiện sản xuất. Thị trường: chủ yếu bán ở địa phương, số lượng còn ít. Quy mô sản xuất nhỏ.=> Sản phẩm hoàn thiện chấm điểm năm 2022

- Sản phẩm đăng ký thi OCOP là “Đông Trùng Hạ Thảo” Thực địa: Hợp tác xã có nhà nuôi cấy đông trùng, có máy xấy thăng hoa, có khu chế biến và đóng gói. Có bao bì, tem truy xuất, chưa đăng ký sở hữu trí tuệ vì đã có đơn vị đăng ký trước trùng tên. Thị trường: bán nhiều tỉnh thành trên cả nước: Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh,... Sản phẩm hoàn thiện chấm điểm năm 2022.

3. Nhận xét

3.1 Thuận lợi

Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020; Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế là chính sách lớn hỗ trợ phát triển sau đầu tư cho các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp; có sản phẩm tham gia chương trình OCOP; hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; doanh nghiệp đầu tư

vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thị xã tham gia vào tái sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

3.2 Khó khăn

Doanh nghiệp tham gia vào chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông sản còn hạn chế, tính bền vững chưa cao nên việc triển khai hỗ trợ phát triển hợp tác liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ còn hạn chế.

Chính sách này hỗ trợ sau đầu tư, do vậy các chủ thể yêu cầu phải có vốn đầu tư thực hiện trước.

Đã đăng ký các hộ sản xuất cây ăn quả có múi nhưng chưa có quy hoạch chung toàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 nên các địa phương không triển khai được theo nhu cầu của người dân.

Các thủ tục hoá đơn chứng từ khó khăn cho người dân, và doanh nghiệp.

Chính sách này mới nên nhận thức của cán bộ, người dân chưa thấy lợi ích thiết thực.

4. Nhu cầu kinh phí 6 tháng cuối năm 2022 và năm 2023

4.1 Nhu cầu 6 tháng cuối năm 2022 (có bảng 3 chi tiết kèm theo)

- Hỗ trợ 01 máy cuốn rơm chuyên dụng 344 triệu đồng.
- Đăng ký 01 máy cày Kubota kéo dàn cuốn rơm 402 triệu đồng.

4.2 Nhu cầu năm 2023 (có bảng 4 chi tiết kèm theo).

5. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực kế hoạch tài chính và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Để khuyến khích sản xuất, hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả cho các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp; có sản phẩm tham gia chương trình OCOP; hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thị xã tham gia vào tái sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh;
- CT và PCT UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế, Tài chính- Kế hoạch;
- VP: LĐ và CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**

Phụ lục

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hương Trà, ngày 14 tháng 7 năm 2022

ĐĂNG KÝ

Nhu cầu kinh phí 6 tháng cuối năm 2022 và năm 2023 để thực hiện Nghị quyết 20

1. Tình hình bố trí kinh phí năm 2022

- Kinh phí UBND tỉnh đã bố trí trong dự toán đầu năm để thực hiện các chính sách (trong đó có chính sách theo Nghị quyết 20): **2.600** triệu đồng

- Kinh phí UBND cấp huyện đã phân bổ (*từ nguồn UBND tỉnh đã cấp*) để thực hiện Nghị quyết 20: đồng.

2. Tình hình hỗ trợ 6 tháng đầu năm

TT	Tên cơ sở sản xuất/dự án/kế hoạch/phương án/sản phẩm	Địa điểm đầu tư/sản xuất	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kinh phí đã hỗ trợ¹	Ghi chú
I	Hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ					
1						
...						
II	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP					
1						

¹ Nếu đã phê duyệt nhưng chưa hỗ trợ thì ghi rõ kinh phí đã phê duyệt và ghi chú vào cột “Ghi chú”

..						
III	Hỗ trợ sản xuất					
1						
..						

3. Đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện 6 tháng cuối năm 2022

TT	Tên cơ sở sản xuất/dự án/kế hoạch/phương án/sản phẩm ²	Địa điểm đầu tư/sản xuất	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Số Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện
I	Hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ					
..						
II	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP					
..						
III	Hỗ trợ sản xuất					
1	Hỗ trợ cơ giới hóa thu gom rơm rạ sau thu hoạch	Phường Hương Chũ		344	172	Đang thụ lý hồ sơ
2	Hỗ trợ cơ giới hóa thu gom rơm rạ sau thu hoạch	Phường Hương Chũ		408	200	Chờ sở NN&PTNT hướng dẫn

² Lưu ý: Nội dung hỗ trợ phát triển cây ăn quả chưa thực hiện trong năm 2022, do đang rà soát phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả giai đoạn 2021-2025

4. Đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2023

TT	Tên cơ sở sản xuất/dự án/kế hoạch/phương án/sản phẩm	Địa điểm đầu tư/sản xuất	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Số Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện
I	Hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ					
...						
II	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP					
1	HTX NN xanh NARASA	Thôn Quang Lộc-Hương Bình	HTX	160	80	Hỗ trợ mua sắm thiết bị, máy móc
III	Hỗ trợ sản xuất					
1	Công ty TNHH phát triển Thanh Bình	Thôn Quang Lộc-Hương Bình	2,2 ha	540	300	Trồng mới 2,2 ha
2	Các hộ dân (8-10 hộ dân)	Xã Bình Tiến	5 ha	1.350	675	Trồng mới 5 ha

